

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-3-2024
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vượng, bà Nguyễn Thị Minh Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Hoàng Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:**
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 463/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thanh H, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Lê Ngọc C, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Tổ 8, phường DT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Chị H, anh C vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thanh H trình bày:

Chị và anh Lê Ngọc C đăng ký kết hôn ngày 01-4-2018, tại UBND phường DT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án để yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh C vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đã được anh chị và gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Ngọc C.

Về nuôi con: Chị và anh C có 02 con chung là Lê Q – sinh ngày 30-01-2019 và Lê A, sinh ngày 24-12-2020. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả

hai con, yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi cả hai con, mỗi con 2.000.000đồng/01 tháng.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, anh Lê Ngọc C trình bày:

Anh và chị Hoàng Thanh H đăng ký kết hôn ngày 01-4-2018 tại UBND phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Do điều kiện công việc, anh hay phải công tác xa nhà không quan tâm chăm sóc vợ con, chị H nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Chị H đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án để yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng về đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng đã được anh chị và gia đình hòa giải nhiều lần. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về nuôi con: anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu phải ly hôn anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi cả hai con, mỗi con 2.000.000đồng/01 tháng.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn anh Lê Ngọc C có hộ khẩu thường trú tại phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thanh H kết hôn với anh Lê Ngọc C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01-4-2018, tại UBND phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị H vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh C cho rằng quá trình vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Do điều kiện công việc, anh hay phải công tác xa nhà không quan tâm chăm sóc vợ con, chị H nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Hai anh chị đều xác định sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị tự hòa giải nhiều lần và gia đình hai bên cũng đã hàn gắn nhưng không cải thiện được. Chị H đã nhiều lần nộp đơn ly hôn nhưng sau đó chị rút đơn về đoàn tụ nhưng anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn để cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận

yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về nuôi con: Chị Hoàng Thanh H và anh Lê Ngọc C có 02 con chung là Lê Q – sinh ngày 30-01-2019 và Lê A, sinh ngày 24-12-2020. Chị H, anh C đều đề nghị: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh C phải cấp dưỡng nuôi cả hai con, mỗi con 2.000.000đồng/01 tháng. Xét đề nghị của chị H và anh C là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thanh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; các Điều 227; 228; 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ các Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thanh H được ly hôn anh Lê Ngọc C

2. Về nuôi con: Giao cháu Lê Q – sinh ngày 30-01-2019 và Lê A, sinh ngày 24-12-2020 cho chị Hoàng Thanh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lê Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng/01 cháu (4.000.000 (bốn triệu) đồng/1 tháng cho cả 02 cháu) cho đến khi cháu Lê Q, cháu Lê A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh C chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thanh H chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2023/0000171 ngày 15-12-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị H đã nộp đủ). Anh Lê Ngọc C phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p Đồng Tâm, TP Yên Bái;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Văn